

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý II năm 2012

B02a-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	317.142.113	251.225.664	1.188.502.284	764.324.816
02	2. Các khoản giảm trừ	26.1	(315.393)	(315.755)	(1.294.637)	(395.009)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.1	316.826.720	250.909.909	1.187.207.647	763.929.807
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(190.732.875)	(138.692.070)	(809.302.142)	(406.767.412)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		126.093.845	112.217.839	377.905.505	357.162.395
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26.2	301.135.233	521.877.097	390.685.280	945.000.788
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	28	(197.587.368)	(122.129.933)	(337.582.035)	(215.411.723)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(140.273.116)	(82.085.064)	(262.110.818)	(185.895.122)
24	8. Chi phí bán hàng		(31.812.768)	(30.458.544)	(64.459.983)	(65.975.224)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(59.259.181)	(63.149.008)	(108.272.420)	(112.926.060)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		138.569.761	418.357.451	258.276.347	907.850.176
31	11. Thu nhập khác	29	30.717.986	29.433.473	54.386.013	8.935.901
32	12. Chi phí khác	29	(57.387.146)	(42.346.839)	(102.135.474)	(22.883.304)
40	13. Lỗ khác	29	(26.669.160)	(12.913.366)	(47.749.461)	(13.947.403)

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
Quý II năm 2012

B02a-DN/HN

Ngân VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
50	14. Lợi nhuận trước thuế		111.900.601	405.444.085	210.526.886	893.902.773
51	15. Thuế TNDN hiện hành	30.1	(139.692.347)	(173.808.584)	(201.896.810)	(301.134.757)
52	16. Thuế TNDN hoãn lại	30.2	107.061.142	59.001.730	147.456.951	88.662.465
60	17. Lợi nhuận thuần trong kỳ		79.269.396	290.637.231	156.087.027	681.430.481
	Phân bổ cho:					
	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		(25.263.399)	30.685.456	(26.936.377)	70.531.245
	17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		104.532.795	259.951.775	183.023.404	610.899.236
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)		195	556	341	1.307


Bà Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng

Ngày 24 tháng 8 năm 2012



Ông Nguyễn Văn Sơn
Tổng Giám đốc